

## **Ý CHÚA – Ý TÔI - Rô-ma 11:33-12:2 & Ê-phê-sô 1:4-6**

### **GOD'S WILL – MY WILL - Romans 11:33-12:2 & Ephesians 1:4-6**

**Ý tưởng chính:** Hãy tìm cách sắp xếp ý muốn của bạn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

**Main idea:** Seek to align your will with God's will.

#### **A. Những câu hỏi gợi ý đơn giản & áp dụng – Basic questions & applications]**

I. Tóm lược dàn bài giảng của mục sư, Mục sư đề nghị thực hành như thế nào? Summary outline of the pastor sermon, What is his suggested application?

II. Một số câu hỏi có thể dùng khi thảo luận trong đoạn Kinh Thánh (Rô-ma Romans 11:33-12:2)... Chọn những câu phù hợp cho nhóm mình (Xin liên lạc với mục sư... nếu cần câu trả lời chung)... Few questions can be used for discussion... Choose questions to fit the need of the group (Let pastor know if you need the answer key)

1. Dựa vào các câu Rô-ma 11:33-36, chúng ta nên có phản ứng ra sao khi gặp những vấn đề khó hiểu?  
Based on Romans 11:33-36, how should we react when faced with difficult problems?
2. Câu 36 nhắc đến những bản chất chung nào của mọi vật tạo của Đức Chúa Trời?  
What qualities does verse 36 refer to in common with all of God's creation?
3. Rô-ma 12:1 bắt đầu bằng chữ “vậy.” Theo ý Bạn, chữ “vậy” hàm ý gì? Romans 12:1 begins with the word “so.” In your opinion, what does the word “so” mean?
4. Câu 12:1 là một lời khuyên. Xin cho biết căn bản của lời khuyên này. (Phao-lô dựa vào điều gì để khuyên chúng ta?) Tại sao ông dựa vào đó để khuyên chúng ta?  
Verse 12:1 is an advice. Please tell me the basis of this advice. (What did Paul rely on to advise us?) Why did he rely on it to advise us?
5. Lễ vật người tín đồ dâng cho Chúa là gì? Xin cho biết ý nghĩa của lễ vật đó.  
What are the offerings that believers give to God? Please tell me the meaning of that gift.
6. Hai đặc điểm của lễ vật chúng ta dâng lên cho Chúa là gì? Có nghĩa gì?  
What are two characteristics of our offerings to God? What does it mean?
7. Dựa vào câu 12:1, xin cho biết một định nghĩa của thờ phượng. Xin kể ra những điều chúng ta có thể làm để áp dụng định nghĩa này.  
Based on verse 12:1, give a definition of worship. List things we can do to apply this definition.
8. Đối chiếu với lời khuyên “dâng thân thể” là lời khuyên gì?  
Compared with the advice to “offer your body” what is it?
9. “Đừng làm theo đời này” nghĩa là gì? Có phải là chúng ta phải sống cách biệt với đời không? Nếu không, chúng ta phải sống như thế nào? What does “Do not follow this world” mean? Do we have to live separately from life? If not, how should we live?
10. Xin kể ra một điều Bạn cương quyết từ bỏ để không “làm theo đời này”  
Name one thing that you firmly give up so as not to “follow this world”

**B. Bạn áp dụng thực hành một cách thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC.**

*How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation.*

**\*\*\* Học Thuộc Lòng Rô-ma 11:36** Vì mọi sự đều từ Chúa, bởi Chúa và hướng về Chúa. Vinh quang quy về Ngài đời đời vô cùng! A-men. (BDM)

**\*\*\* Memory Verse Romans 11:36** For from him and through him and for him are all things. To him be the glory forever! Amen. (NIV)

## Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (\*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference \_\_\_\_\_

2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó.  
List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: \_\_\_\_\_

Định nghĩa - Definition: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Từ chìa khóa – Key Word: \_\_\_\_\_

Định nghĩa - Definition: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

3. Câu Kinh Thánh này nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).  
What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh này vào đời sống của tôi như thế nào?  
How can you apply the truth of this verse to your life today?

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới)

Closing (Prayer time and assignment for next week)